

Bản án số: 89/2020/HS-ST

Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Diệu Huệ và Nguyễn Thị Hồng Bạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước A (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 324, Lô A, chung cư LTK, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 62/1/18, đường TPP, Khu phố 17, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Minh T; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/6/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/7/2007 và quyết định khác ngày 12/4/2007, án tích đã được xóa); ngày 26/5/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/12/2010 và quyết định khác ngày 22/7/2008, án tích đã được xóa); ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/11/2017 và quyết định khác ngày 15/7/2015, án tích đã được xóa); tiền sự: Ngày 25/7/2003, bị Công an Quận 11 bắt đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề Thiếu Niên 2 (theo Quyết định số 8452/QĐ-UB ngày 25/7/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), đến ngày 05/8/2004 trốn trại; bị bắt tạm giữ ngày 05-12-2019 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, do Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân lập lúc 18 giờ ngày 05-12-2019), tạm giam ngày 12-12-2019 “có mặt”.

Bị hại: A Â, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 11/5, ấp HL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/11/2019, Nguyễn Phước A cùng khoảng 08 người bạn (không rõ lai lịch) đến Quán karaoke BA, số 276/4, đường HL80, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT để hát thì xảy ra mâu thuẫn với nhân viên bảo vệ Quán. Khi đó, có 01 người trong nhóm của A đánh nhân viên bảo vệ Quán, còn A nói lời đe dọa “Tụi bay muốn gì, chờ chút tao quay lại”. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/12/2019, A cùng 04 người bạn (không rõ lai lịch) tiếp tục đến Quán để hát nhưng do quá giờ, Quán phải đóng cửa nên quản lý Quán là anh A không cho vào. Lúc này, A đuổi đánh anh A, anh A chạy vào nhà xe cầm cục gạch giấu sau lưng và nói “Tụi bay xông vào tao bắn” thì cả nhóm A đi về. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/12/2019, A và tên H (không rõ lai lịch) quay lại Quán gặp anh A hỏi tại sao không cho vào Quán hát karaoke, anh A trả lời vì đã khuya nên không tiếp khách, A liền nói lại “Tụi mày khi dễ tao, tao phạt Quán 20.000.000 đồng, qua ngày mai tao cho quân tới mỗi người ngồi một phòng không cho Quán làm ăn luôn” nhằm để cho anh A sợ sẽ đưa tiền rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/12/2019, A cùng với các tên B@, L và H (tất cả đều không rõ lai lịch) đến Quán gặp anh A, A yêu cầu anh A bồi thường số tiền danh dự 30.000.000 đồng, do anh A sợ nên hẹn 14 giờ ngày 05/12/2019 đến Quán nhận tiền. Theo hẹn, A điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 59P1-015.75 đến gặp anh A và trong lúc A vừa nhận số tiền 30.000.000 đồng của anh A thì bị công an bắt giữ đưa về Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, sự việc được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây A đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phước A đã khai nhận trước lúc bị bắt 05 ngày, bị cáo cùng với nhóm bạn (tất cả đều không rõ lai lịch) đã nhiều lần đến Quán karaoke BA, cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, đến để hát thì xảy ra mâu thuẫn với nhân viên bảo vệ và lúc này bị cáo có nói lời đe dọa “Tụi bay muốn gì, chờ chút tao quay lại” rồi đi về. *Lần thứ hai*, lúc 01 giờ sáng bị cáo cùng với nhóm bạn tiếp tục đến Quán hát karaoke nhưng bị quản lý anh A nói do quá giờ, Quán phải đóng cửa và không cho vào nên bị cáo tức rượt đuổi anh A, anh A bỏ chạy rồi sau đó quay lại đưa ra vật gì đó (cục gạch để trong bọc nylon màu đen) nói câu “Tụi bay xông vào tao bắn” thì nhóm bị cáo bỏ về. *Lần thứ ba*, bị cáo cùng tên H (không rõ lai lịch) đến gặp anh A hỏi tại sao không cho vào Quán hát karaoke mà còn gọi điện thoại cho người này người kia nói A đến Quán quậy, anh A trả lời vì đã khuya nên không tiếp khách; do cần có tiền trả nợ ngân hàng nên bị cáo liền nói câu như lời đe dọa “Tụi mày khi dễ tao, tao phạt Quán 20.000.000 đồng, qua ngày mai tao cho quân tới mỗi người ngồi một phòng không cho Quán làm ăn luôn” để cho anh A sợ sẽ đưa tiền rồi đi về. *Lần thứ tư*, bị cáo cùng với các tên B@, L và H (tất cả đều không rõ lai lịch) đến gặp anh A yêu cầu bồi thường tiền danh dự 30.000.000 đồng, anh A hẹn bị cáo 14 giờ ngày mai đến gặp anh A để lấy tiền. *Lần thứ năm theo hẹn*, chỉ có một mình bị cáo đến và vừa nhận số tiền 30.000.000 đồng (gồm 60 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại có mệnh giá 500.000 đồng)

của anh Â thì bị công an bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về việc giải quyết phần vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO; riêng chiếc xe mô tô biển số 59P1-015.75, yêu cầu được giao trả lại; còn cái quần Jeans và cái áo sơ mi thì tiêu hủy.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước A ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Nguyễn Phước A đã có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần đối với anh Â nhằm chiếm đoạt tài sản và tội phạm đã hoàn thành là lấy được số tiền 30.000.000 đồng của anh Â. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội và có nhân thân quá xấu nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 59P1-015.75 và chiếc điện thoại di động hiệu OPPO; riêng cái quần Jeans và cái áo sơ mi thì đề nghị tịch thu tiêu hủy theo yêu cầu của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Trong khoảng thời gian từ lúc 01 giờ ngày 03/12/2012 đến 20 giờ ngày 04/12/2019, chỉ vì anh Â không nhận khách vào Quán hát karaoke trong lúc giữa đêm khuya mà bị cáo Nguyễn Phước A đã liên tục có những hành vi như rượt đuổi anh Â, sau đó nói câu “Tụi mày khi dễ tao, tao phạt Quán 20.000.000 đồng, qua ngày mai tao cho quân tới mỗi người ngồi một phòng không cho Quán làm ăn luôn” rồi sau đó lại thay đổi yêu cầu anh Ân bồi thường danh dự cho bị cáo

số tiền 30.000.000 đồng là đe dọa sẽ dùng vũ lực và thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của anh A nhằm chiếm đoạt tài sản. Qua đó, làm cho anh A lo sợ sẽ bị thiệt hại không những về tinh mạng, sức khỏe của bản thân mà còn ảnh hưởng đến cả việc kinh doanh Quán karaoke nên phải đồng ý làm theo yêu cầu của bị cáo. Theo đó, vào lúc 14 giờ ngày 05/12/2019, bị cáo vừa nhận số tiền 30.000.000 đồng (gồm 60 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại có mệnh giá 500.000 đồng) của anh A đưa tại Quán karaoke BA, số 276/4, đường HL 80, Khu phố 2, phường BHHB, quận BT thì bị bắt giữ. Do đó, bị cáo Nguyễn Phước A đã phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phước A tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, biên bản phạm tội quả tang, hình ảnh trích xuất camera tại hiện trường, nhận dạng, vật chứng thu giữ được...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng các tên B@, L và H, do tất cả đều không rõ lai lịch và bị cáo khai cả nhóm bạn, không ai biết được việc bị cáo thực hiện hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử các tên này là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây tổn thất về tinh thần cho người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và đồng thời có nhân thân xấu là đã từng 03 lần bị kết án và 01 lần bị bắt đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề (đã trốn trại) mà vẫn không từ bỏ hành vi sai trái. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này bằng một mức án nghiêm khắc thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng...*”; do đó, bị cáo bị thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh A đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, anh A đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ai yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 30.000.000 đồng (gồm 60 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại có mệnh giá 500.000 đồng) của anh A, Cơ quan

điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh A nên không xét. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số 59P1-015.75, số máy HC09E5332892, số khung 09097Y232802 (xe không có kính chiếu hậu bên phải và không kiểm tra tình trạng bên trong máy) của bị cáo đứng tên sở hữu, bị cáo nhiều lần sử dụng làm phương tiện đến chỗ thực hiện hành vi phạm tội; còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng (đã qua sử dụng và không rõ tình trạng bên trong) của bị cáo sử dụng liên lạc với bị hại chiếm đoạt tiền nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 cái quần Jeans dài màu xanh và 01 cái áo sơ mi màu rêu, trên áo có in nhiều hoa văn của bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội thì do bị cáo yêu cầu tiêu hủy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Phước A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước A phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Phước A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-12-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số 59P1-015.75, số máy HC09E5332892, số khung 09097Y232802 (xe không có kính chiếu hậu bên phải và không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng (đã qua sử dụng và không rõ tình trạng bên trong). Tịch thu tiêu hủy 01 cái quần Jeans dài màu xanh và 01 cái áo sơ mi màu rêu, trên áo có in nhiều hoa văn.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/130TAM ngày 25/3/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Phước A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phước A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**